TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 256 /2018/QĐST-HNGĐ	*H*, ngày 21 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số **225**/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 giữa những người yêu cầu:

- Bà **Quách Ngọc T** - Sinh năm 1981 – Địa chỉ: K28/07 đường T, phường H 1, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Ông **Võ Mạnh H** - Sinh năm 1983 – Địa chỉ: K54/32 đường K, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 13 tháng 8 năm 2018;

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 13 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà **Quách Ngọc T** - Sinh năm 1981 – Địa chỉ: K28/07 đường T, phường H 1, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Ông **Võ Mạnh H** - Sinh năm 1983 – Địa chỉ: K54/32 đường K, quận H, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Quách Ngọc T và ông Võ Mạnh H thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Quách Ngọc T và ông Võ Mạnh H xác định có 02 con chung là Võ Gia Kh – Sinh ngày 01.9.2007 và Võ Khánh Tr – Sinh ngày 21.6.2009. Bà T và ông H thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Ông

Võ Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Gia Kh và bà Quách Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Khánh Tr đến khi con chung đủ 18 tuổi, không bên nào đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Quách Ngọc T và ông Võ Mạnh H không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Quách Ngọc T và ông Võ Mạnh H xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:* Bà Quách Ngọc T và ông Võ Mạnh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 3551 ngày 23.7.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Đà Nẵng; bà T và ông H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSNDQ. H.
- CCTHADSQ. H
-UBND phường T ;
- Lưu hồ sơ

Hà Thị Thanh Nga